

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22/4/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Tác.

Bà Lục Thị Xinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Hà - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tập - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 07/2025/TLST-HNGĐ ngày 21/02/2025 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 28/3/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H; sinh năm 1989.

- Bị đơn: Anh La Thế P; sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã Tân Lập, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Đều vắng mặt (Đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh P có được tìm hiểu nhau và tự nguyện đi đến hôn nhân. Việc kết hôn có tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 24/3/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh P thường xuyên rượu chè bê tha, không tu chí làm ăn dẫn đến việc vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, chị và anh P đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Chị H xác định tình cảm vợ chồng

không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phương.

Về con chung: Chị H và anh P có 01 con chung tên là La Mạnh Q, sinh ngày 30/5/2009, hiện nay con đang sống với anh P tại Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Ly hôn chị H nhất trí giao con chung cho anh P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị H sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung theo khả năng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án anh La Văn P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn đúng như chị H trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình chung sống anh P thủy tình cảm vợ chồng vẫn bình thường, không có mâu thuẫn gì lớn. Anh P thừa nhận bản thân hay uống rượu say nhưng anh vẫn làm việc và trông nom chăm sóc con. Anh P

xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung tên là La Mạnh Q, sinh ngày 30/5/2009, hiện nay con đang sống với anh tại Thôn B, xã T, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Nếu phải ly hôn anh P có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh P yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con với mức là 1.500.000đ/tháng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng*).

Về tài sản chung, nợ chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng tại phiên họp anh La Văn P vắng mặt không có lý do. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị H và anh La Văn P đều có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm về những vấn đề của vụ án giống như lời khai trong quá trình tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, về tư cách tham gia tố tụng, về thu thập tài liệu, chứng cứ; việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự; về thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự thủ tục tố của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh La Văn P; Về con chung: giao con chung tên là La Mạnh Q, sinh ngày 30/5/2009 cho anh La Văn P được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh La Văn P có nơi thường trú tại Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử giải quyết theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Căn cứ lời trình bày của chị Hoàng Thị H và ý kiến của anh La Văn P đối chiếu với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh La Văn P kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn ngày 24/3/2008 là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án chị H xác định quá trình chung sống giữa chị và anh P xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021, không còn quan tâm đến nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P thường xuyên rượu chè bê tha, không tu chí làm ăn dẫn đến việc vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Chị H xác định quan hệ vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và kiên quyết xin được ly hôn. Anh P được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc, không có biện pháp để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Tòa án đã tiến hành xác minh với chính quyền địa phương nơi chị H và anh P chung sống, thấy rằng chị H đã đi khỏi

địa phương làm ăn xa từ lâu, rất ít khi về thăm chồng con. Tòa án triệu tập chị H và anh P đến Tòa án để hòa giải nhằm mục đích cho vợ chồng đoàn tụ nhưng anh P không đến tham gia phiên hòa giải, điều đó thể hiện anh P không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hôn nhân của chị H và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn đúng với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: Chị H và anh P có 01 con chung tên là La Mạnh Q, sinh ngày 30/5/2009. Anh P có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng, chị H cũng nhất trí theo yêu cầu của anh P. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con của anh P là chính đáng. Hiện nay con chung đang học tập và sinh sống ổn định với anh P tại Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và có nguyện vọng được anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H đang công tác xa nhà, không đảm bảo chỗ ăn ở, học tập ổn định cho con. Hội đồng xét xử xem xét điều kiện nuôi con của các bên thì thấy rằng việc giao con chung cho anh P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sẽ đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con. Do đó giao cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh P đều tự nguyện thống nhất mức cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng phù hợp với quy định pháp luật được chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 110 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn anh La Văn P.

2. Về con chung: Giao cho anh La Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung tên là La Mạnh Q, sinh ngày 30/5/2009 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi với số tiền là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)/tháng. Thời

điểm thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Việc thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo Điều 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, chị Hoàng Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Riêng số tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 00033730 ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKS huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Triệu Văn Mẫn

